

Bản tin chứng khoán

Trong số này

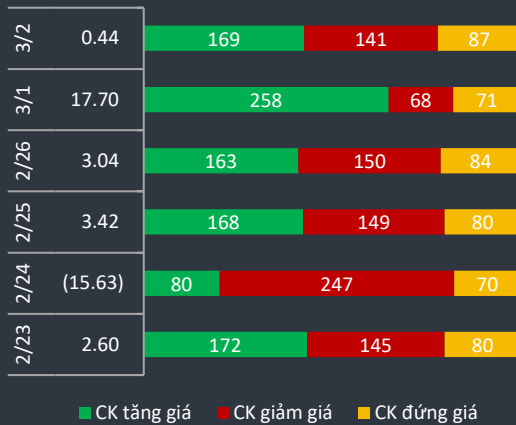
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX		94.6
VJC		33.0
KBC		31.5
SSI		20.1
FUEFVND		12.6
PDR		8.7
DIG		7.9
NVB		6.0
DGW		4.3
VIB		4.0
BWE		3.5
MSN	(30.5)	
VCB	(32.8)	
HDG	(37.1)	
PVS	(43.9)	
CTG	(44.1)	
QNS	(46.8)	
VIC	(51.2)	
HPG	(130.7)	
VNM	(168.9)	

Sau phiên tăng mạnh đầu tuần thị trường có phần nào hạ nhiệt và một phần cũng do chỉ số Vnindex đã tiến khá sát ngưỡng 1200. Vào phiên sáng Vnindex vẫn còn động lực khá mạnh và thậm chí chỉ còn cách mốc 1200 có 4 điểm. Do áp lực cung tăng mạnh tại vùng này đã khiến phía cầu đuối sức dần và cũng tỏ ra thận trọng hơn.

Nhóm ngành thép vẫn đứng đầu với hàng loạt mã xanh như VIS, TLH, POM, HPG, NKG... Các doanh nghiệp ngành thép đều cho thấy sự tăng trưởng mạnh 2 tháng đầu năm với sản lượng bán hàng tăng từ 10% - 30% so với cùng kỳ. Như vừa qua kết thúc tháng 2/2021, sản lượng xuất khẩu tôn mạ của Tập đoàn Hoa Sen (sàn HOSE - HSG) lần đầu đạt 121.000 tấn, doanh thu xuất khẩu đã vượt mốc 100 triệu USD/ tháng. HSG dẫn đầu trong mảng tôn mạ với thị phần 37,5%, tăng so với mức 33,4% thị phần trong cả năm 2020. Trong mảng ống thép, sản lượng bán hàng của HSG ghi nhận mức 40.359 tấn, chiếm 22,76% dẫn đầu thị phần ống thép tháng 01/2021.

NKG cũng là doanh nghiệp dự báo có lợi nhuận tăng trưởng mạnh trong quý 1 năm nay nhờ sản lượng bán ra tăng mạnh so với năm trước. Năm 2021 Nam Kim đặt kế hoạch doanh thu tăng 37,76% và lợi nhuận sau thuế tăng gấp đôi so với thực hiện năm 2021 với khoảng 600 tỷ đồng.

Một doanh nghiệp ngành thức ăn chăn nuôi **DBC** cũng vừa báo cáo kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm đạt 2.280 tỷ đồng doanh thu và 268 tỷ đồng lãi trước thuế. So với kế hoạch kinh doanh năm 2021, chỉ tiêu lợi nhuận tương ứng thực hiện gần 30%. Quý 1 năm ngoái DBC đạt doanh thu 2,386 tỷ và lợi nhuận 349 tỷ đồng. DBC cho biết những tháng đầu năm tập đoàn phải đối mặt với khó khăn kép về tình hình dịch bệnh cả trên người và vật nuôi. Ngành chăn nuôi tiếp tục phải đối mặt với dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm như dịch tả lợn châu Phi, dịch tai xanh, lở mồm long móng. Tập đoàn có kế hoạch hoàn thành các dự án dở dang để nhanh chóng đưa vào hoạt động như nhà máy thức ăn thủy sản Nutreco Hoàn Sơn dự kiến khánh thành trung tuần tháng 3/2021, đồng thời triển khai các dự án khu chăn nuôi đã được phê duyệt tại Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa, Bình Phước,...

Vnindex 1,186.61

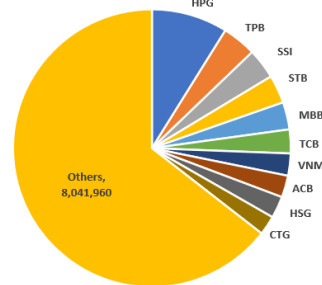
▲ +0.44 (+0.04%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TPB	29.8	1,750	6.25
HDB	26.7	900	3.49
VIB	43.6	1,150	2.71
GVR	29.9	400	1.36
VRE	34.7	450	1.31
VJC	137.7	1,500	1.10
HPG	46.7	500	1.08
MWG	135.8	1,000	0.74
BCM	57.9	400	0.70
PDR	64.5	200	0.31
STB	19.2	50	0.26
TCB	40.3	100	0.25
SSI	35.1	50	0.14
VCB	99.3	100	0.10
REE	56.9	-	-
FPT	77.9	-	-
BVH	61.8	-	-
BID	44.1	(50)	(0.11)
VPB	40.8	(50)	(0.12)
VHM	102.8	(200)	(0.19)
CTG	38.0	(100)	(0.26)
VIC	108.2	(300)	(0.28)
DHG	100.5	(300)	(0.30)
HVN	31.3	(100)	(0.32)
MSN	90.9	(400)	(0.44)
SAB	185.4	(900)	(0.48)
NVL	79.3	(400)	(0.50)
VNM	104.9	(700)	(0.66)
PLX	58.6	(400)	(0.68)
ACB	33.0	(250)	(0.75)
POW	13.0	(100)	(0.77)
PNJ	84.0	(700)	(0.83)
MBB	28.1	(250)	(0.88)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đã có cơ hội rất lớn chạm mốc 1200 trong ngày nhưng không thành công và đành lỡ hẹn lại thêm 1 lần nữa. Ngoài yếu tố bán ròng của khối ngoại trong ngày hơn 700 tỷ ở các mã VNM, HPG, VIC thì thị trường không có gì đáng lo ngại. Các nhóm cổ phiếu vẫn thay phiên giữ nhịp thị trường như phiên trong ngày là nhóm cổ phiếu thép và phân đạm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng có vài cổ phiếu tạo sóng như TPB, HDB, VIB, LPB thay thế cho nhóm STB, TCB, ACB trước đó. Chúng tôi dự báo các nhóm ngành thép, dệt may, bán lẻ, ngân hàng sẽ có nhiều doanh nghiệp đạt kết quả khả quan trong quý 1 năm nay vì vậy nhà đầu tư tập trung vào nhóm cổ phiếu các ngành này. Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: **HPG, NKG, TCM, GIL, TNG, DGW, FRT, MBB, ACB, TCB, OCB, GVR, PVS, GAS.**

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
GVR	29.9	-	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021	19.6%
MBB	28.1	2.60	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021	15.6%
VPB	40.8	0.60	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021	14.9%
FPT	77.9	3.20	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021	11.3%
HSG	27.9	8.60	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021	16.7%
CTG	38.0	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021	8.9%
MWG	135.8	(0.30)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	6.5%
HPG	46.7	7.90	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	11.2%
STB	19.2	1.90	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	6.7%
PNJ	84.0	0.60	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	1.3%
VCB	99.3	(0.70)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	0.4%
OCB	21.1	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	-1.4%
DGW	104.5	1.00	90	120	Mua quanh 100. Mục tiêu 120	3/3/2021	0.5%
NKG	19.1	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 23	3/3/2021	0.5%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TPB	6.25
TMS	6.33
HAH	6.44
BMC	6.58
RDP	6.67
BBC	6.71
ITD	6.72
LSS	6.77
QBS	6.77
DCM	6.79
DQC	6.84
VIS	6.86
RIC	6.89
TDC	6.91
TTF	6.92
CLC	6.92
NVT	6.95
TLH	6.96

Top tăng giá HNX

PGT	7.59
IDJ	8.18
HBS	8.33
VHE	8.47
TTH	9.09
SVN	9.09
SPI	9.09
NSH	9.26
KDM	9.52
SCI	9.98
API	10.00
KVC	10.00
VC7	10.00
VE1	10.00

MCM – CTCP Giống bò sữa Mộc Châu - Đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2021 với doanh thu thuần 3.066 tỷ đồng, tăng 8,6% so với năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng 13,5% lên 318,5 tỷ đồng. Chính sách cổ tức là 2.000 đồng/cổ phiếu.

GEX - Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam – Gelex - Đã thông qua việc bán toàn bộ hơn 6,27 triệu cổ phiếu quỹ hiện có theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2021, chi tiết sẽ được thông báo sau.

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Thống nhất nhận chuyển nhượng tối đa hơn 6,43 triệu cổ phần tại CTCP Đầu tư và Phát triển Điện miền Bắc 2 (Nedi2), sau khi nhận chuyển nhượng, VCG sẽ nắm giữ hơn 25,54 triệu cổ phần tại Nedi2, tương ứng tỷ lệ 51,1%. Bên cạnh đó, VCG cũng đã thống nhất nhận chuyển nhượng tối đa gần 1,84 triệu cổ phần tại CTCP Xây dựng số 25 (VCC), qua đó, muốn nâng sở hữu tại VCC lên hơn 7,95 triệu cổ phần, tỷ lệ 66,33%.

THG - CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Ngày 18/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 19/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/4/2021.

DBD - CTCP Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/4/2021.

NKG - CTCP Thép Nam Kim – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2021 với doanh thu 16.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 600 tỷ đồng, lần lượt tăng 38% và gấp đôi so với thực hiện năm 2020.

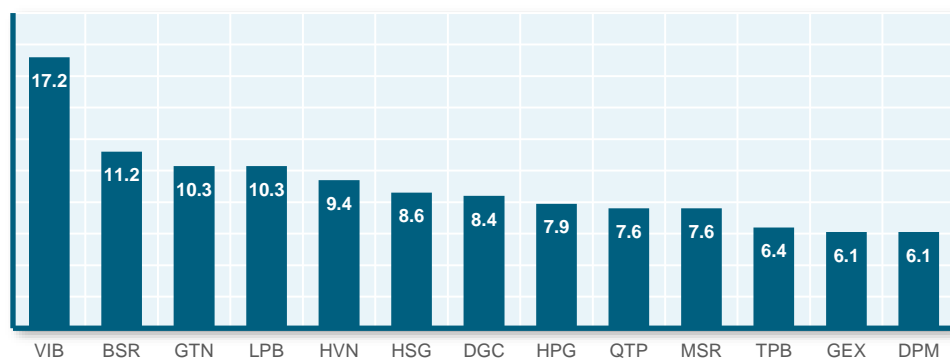
PNJ - CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/4/2021.

VDP - CTCP Dược phẩm Trung ương Vidipha - Ngày 01/3, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 23/3/2021, thanh toán dự kiến từ 17/6/2021.

HMH - CTCP Hải Minh - Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2021 với chỉ tiêu tổng doanh thu hơn 109 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 14,3 tỷ đồng. Trong năm 2020, HMH đạt doanh thu hơn 115 tỷ đồng và gần 17 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

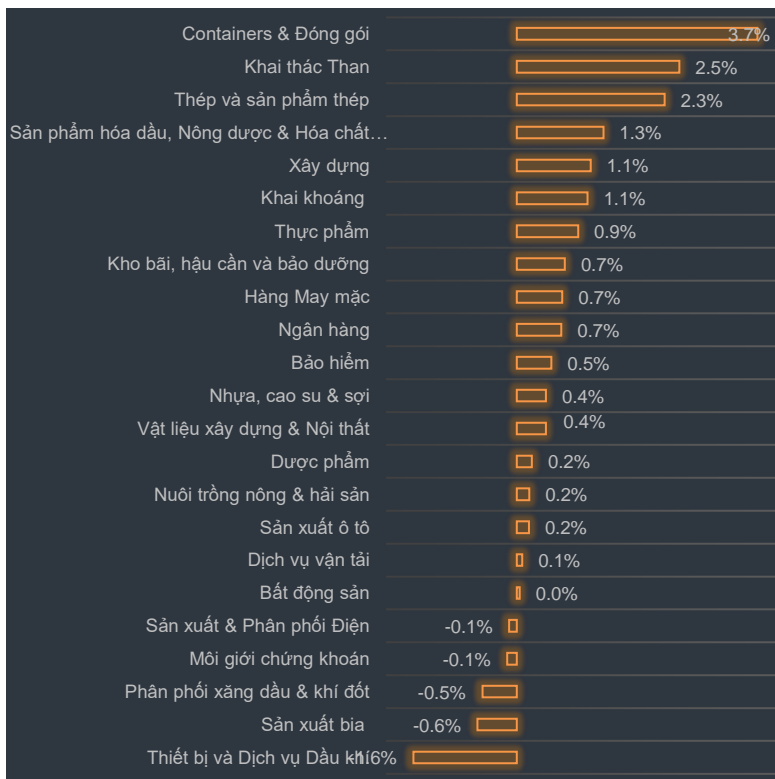
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	12.8	1,180,950	8.5	0.9	-	-	7,313	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	33	9,574,100	10.7	2.2	-	-	71,331	30.00	3,090	15,230
BID	HOSE	44.1	2,124,000	20.7	2.3	145,200	271,500	177,170	17.32	2,130	19,450
CTG	HOSE	38	7,320,600	12.9	1.7	44,100	1,195,800	141,489	28.37	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.8	1,273,300	26.9	1.4	7,200	70,000	23,113	29.83	700	13,500
HDB	HOSE	26.7	8,274,900	7.7	1.4	73,800	223,100	42,554	17.31	3,490	19,140
LPB	UPCOM	16.1	13,665,000	9.4	1.1	-	100	17,302	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	28.1	14,005,100	9.4	1.5	789,900	1,179,824	78,645	23.24	2,990	18,140
MSB	HOSE	19	2,391,700	14.8	1.4	-	-	20,361	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15.1	4,365,310	137.3	1.5	395,400	1,800	6,143	8.61	110	10,400
OCB	HOSE	21.1	3,241,400	3.8	1.5	44,900	300	23,124	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	16.1	23,396,396	10.4	1.2	1,000	2,000	28,261	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	19.2	21,137,900	14.5	1.2	386,500	644,100	34,540	9.40	1,320	15,640
TCB	HOSE	40.3	8,576,800	12.7	2.1	-	-	141,248	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	29.8	17,188,900	6.9	1.6	-	-	30,692	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	99.3	1,189,600	21.4	3.9	97,500	425,800	368,292	23.68	4,630	25,200
VIB	HOSE	43.6	1,116,000	9.7	3.3	92,400	-	48,369	20.47	4,490	13,340
VPB	HOSE	40.8	5,150,400	9.8	2.0	-	-	100,031	23.45	4,150	20,260
			145,172,356	19.30	1.78	2,077,900	4,014,324	1,211,577		2,736	16,731



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	WSB	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DT4	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 875 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TMP	HOSE	9/3/2021	10/3/2021	18/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SPC	UPCoM	8/3/2021	9/3/2021	29/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DAD	HNX	4/3/2021	5/3/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CPC	HNX	4/3/2021	5/3/2021	25/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HBD	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DAE	HNX	3/3/2021	4/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HPB	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	APH	HOSE	3/3/2021	4/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	C4G	UPCoM	2/3/2021	3/3/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	SAB	HOSE	2/3/2021	3/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	EID	HNX	26/02/2021	1/3/2021	10/3/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SFN	HNX	26/02/2021	1/3/2021	22/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	T12	UPCoM	26/02/2021	1/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:3, giá 30,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	QNS	UPCoM	26/02/2021	1/3/2021	11/3/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DSN	HOSE	26/02/2021	1/3/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BDB	HNX	25/02/2021	26/02/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSD	HNX	25/02/2021	26/02/2021	16/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VCM	HNX	25/02/2021	26/02/2021	8/3/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VC6	HNX	25/02/2021	26/02/2021	26/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PGN	HNX	25/02/2021	26/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PGN	HNX	25/02/2021	26/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	SHE	HNX	24/02/2021	25/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VMC	HNX	24/02/2021	25/02/2021	15/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	NTH	HNX	23/02/2021	24/02/2021	44533	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

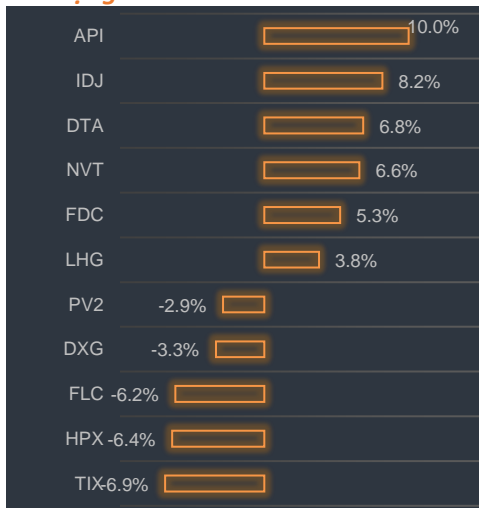
Tăng giảm ngành trong ngày



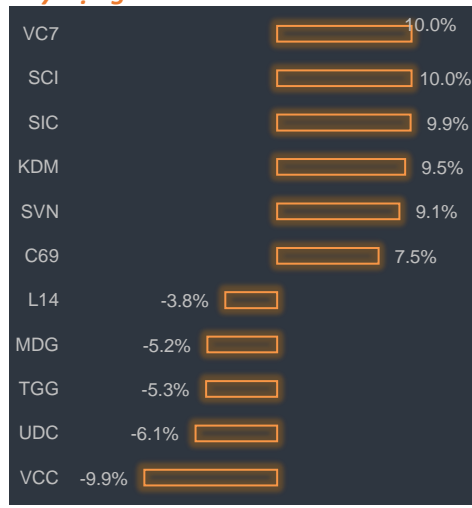
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	API, IDJ, DTA
Xây dựng:	VC7, SCI, SIC
Dầu khí:	PVG, CNG, SFC
Chứng khoán:	HBS, PSI, VIX
Ngân hàng:	TPB, HDB, VIB

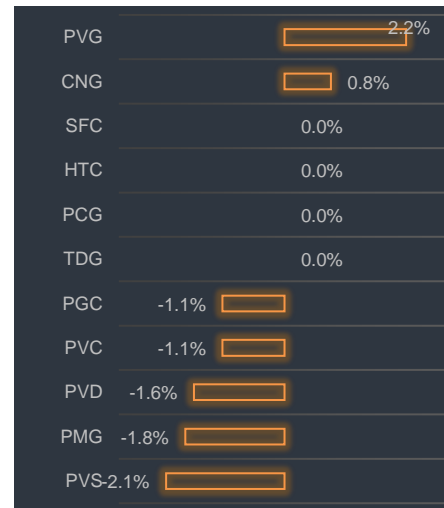
Bất động sản



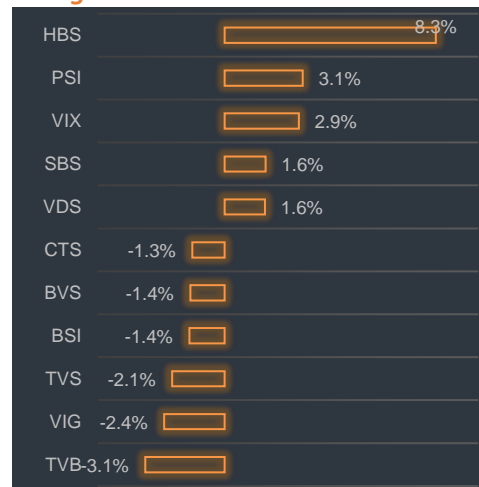
Xây dựng



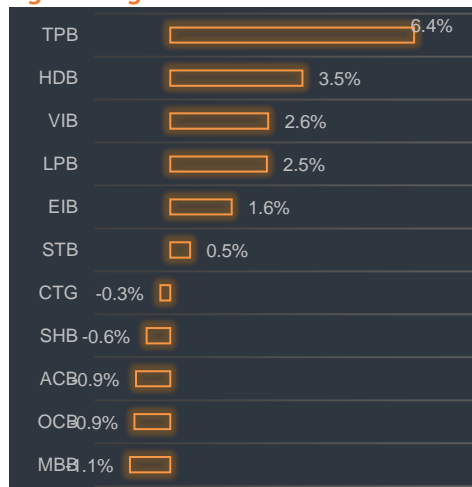
Dầu khí



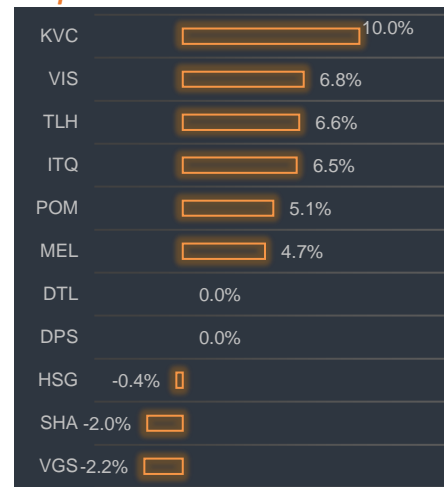
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931